VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số: 6924 Ngày 19/08/2021

Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2644/KH-UBND	*Điện Biên, ngày 18 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Điện Biên năm 2022

Thực hiện văn bản số 5035/BKHĐT-HTX ngày 02/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022; căn cứ Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Điện Biên 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2021, UBND tỉnh Điện Biên xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2021

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có Liên hiệp hợp tác xã.

- Tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 264 hợp tác xã (HTX) (trong đó thành lập mới 25 HTX, giải thể 03 HTX, số HTX đang hoạt động là 201 HTX), đạt 113,6% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021 về thành lập mới HTX; đạt 60% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021 về giải thể những HTX hoạt động không hiệu quả; Số HTX chuyển đổi sang hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 3 HTX, không có HTX chuyển đổi sang loại hình kinh tế khác.

- Tổng số tổ hợp tác của tỉnh là 470 THT (trong đó số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn là 159 THT), đạt 114,38% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Doanh thu bình quân của hợp tác xã là 745 triệu đồng/năm; đạt 43,32% so với kế hoạch năm 2021; Doanh thu bình quân của tổ hợp tác là 115 triệu đồng/năm; đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Lãi bình quân của một hợp tác xã là 65 triệu/năm đạt 40,6% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021; Lãi bình quân của một tổ hợp tác là 22,5 triệu đồng/năm đạt 77,58% so với kế hoạch năm 2021.

- Số HTX đang hoạt động hiệu quả là 145 HTX.

b) Về thành viên, lao động của hợp tác xã, tổ hợp tác

- Tổng số thành viên của HTX là 10.335 thành viên (trong đó số lượng thành viên mới gia nhập là 257 thành viên); đạt 89,83% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021. Tổng số thành viên của THT là 4.045 người (trong đó số lượng thành viên mới thu hút là 119 người); đạt 99,6% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 10.335 người (trong đó lao động đồng thời là thành viên HTX là 10.335 người), đạt 121,6% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong THT là 4.045 người (trong đó lao động đồng thời là thành viên THT là 4.045 người), đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 42 triệu đồng/năm, đạt 87,5 % so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

c) Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác

Dự ước đến hết năm 2021 tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã là 1.020 người. Trong đó:

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 488 người, đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021;

- Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã đạt trình độ cao đẳng, đại học là 98 người, đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

- Tổng số cán bộ quản lý tổ hợp tác là 470 người.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp

- Toàn tỉnh có 181 HTX (trong đó có 142 hợp tác xã đang hoạt động, 39 hợp tác xã ngừng hoạt động) và 418 THT trong lĩnh vực này.

- Số lượng thành viên tham gia HTX nông, lâm, ngư nghiệp là 3.887 người, số thành viên tham gia THT nông, lâm, ngư nghiệp là 3.887 người.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 7.059 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 7.059 người); Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong THT là 1.250 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 1.250 người).

- Doanh thu bình quân của HTX là 745 triệu đồng/năm (trong đó có doanh thu đối với thành viên là 107 triệu đồng); Doanh thu bình quân của THT ước đạt 115 triệu đồng/năm.

- Lãi bình quân của HTX là 65 triệu đồng/năm; lãi bình quân của THT ước đạt 22,5 triệu đồng/năm

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 42 triệu đồng/người/năm; Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT ước đạt 25 triệu đồng/người/năm.

Từ đầu năm 2021 đến nay, do chịu tắc động của các dịch bệnh lớn như bệnh nổi cục ở trâu, bò, dịch bệnh Covid-19 ngoài ra giá thức ăn chăn nuôi tăng cao đã có nhiều hợp tác xã phải ngừng sản xuất do không có nguyên liệu, không bán được hàng, lương công nhân lao động chậm trả, nghỉ việc, không có nguồn trả nợ vốn, lãi vay,.... Dự báo trong thời gian tới hoạt động của các HTX tiếp tục bị ảnh hưởng, có nhiều đơn vị giải thể, ngừng hoạt động, hoạt động cầm chừng, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế hộ, địa phương.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Tỉnh có 19 HTX (trong đó có 12 HTX đang hoạt động, 7 HTX tạm ngừng hoạt động) trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với 468 thành viên. Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 468 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 468 người).

- Tỉnh có 13 THT với 174 thành viên. Tổng số lao động thường xuyên trong tổ hợp tác là 174 người; doanh thu bình quân của tổ hợp tác đạt 115 triệu đồng/năm; lãi bình quân của tổ hợp tác đạt 35 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên ước đạt 32 triệu đồng/người/năm.

- Các HTX, THT công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên có quy mô nhỏ, trình độ kỹ thuật công nghệ lạc hậu, lao động thủ công, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Tuy nhiên các HTX đã tập trung huy động vốn, đầu tư đổi mới trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giải quyết công ăn việc làm cho thành viên và người lao động trong HTX. Một số mô hình HTX mới thành lập chuyên sản xuất các mặt hàng dân tộc truyền thống đã được quan tâm và phát triển như: HTX Làng nghề mây tre đan Nà Tấu. HTX Thổ cẩm Lào Na Sang II...Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch Covid 19, các THT, HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong việc xuất khẩu hàng hóa, nguồn cung nguyên liệu, chi phí chi trả cho nhân công.

c) Lĩnh vực xây dựng

- Tỉnh có 39 HTX trong lĩnh vực xây dựng (trong đó có 24 HTX đang hoạt động, 15 HTX tạm ngừng hoạt động) với 1.521 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 936 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 936 người).

- Các HTX xây dựng hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, chủ yếu thực hiện những công trình dân dụng nhỏ lẻ ở vùng sâu, vùng xa, vốn đầu tư không lớn, thời gian thi công ngắn. Do còn thiếu vốn và kinh nghiệm quản lý, cán bộ quản lý, kỹ thuật và thợ lành nghề, đội ngũ lao động chưa được đào tạo, nên một số HTX chưa đủ năng lực cạnh tranh, tham gia đấu thầu các công trình lớn của tỉnh.

- Các HTX đã tập trung huy động vốn, đầu tư phương tiện vận tải, máy móc thiết bị để mở rộng khai thác, sản xuất VLXD và thi công các công trình xây dựng.

- Có 16 THT hoạt động trong lĩnh vực xây dựng với 138 thành viên.

d) Lĩnh vực thương mại

- Toàn tỉnh có 19 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại (trong đó có 13 HTX đang hoạt động, 6 HTX tạm ngừng hoạt động) với 507 thành viên.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 507 người (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên là 507 người). Dự kiến doanh thu bình quân của HTX là 750 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân đạt 70 triệu đồng/HTX/ năm, thu nhập bình quân của thành viên trong HTX đạt 20 triệu đồng/người/năm.

- Xuất phát từ nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương một số HTX đã tổ chức các ngành nghề mới như: Quản lý, kinh doanh và khai thác chợ ; vệ sinh môi trường; dịch vụ ăn uống, du lịch sinh thái. Địa bàn hoạt động của các HTX này đều ở khu vực thị trấn và khu vực vùng cao biên giới. Tuy phạm vi hoạt động còn hẹp, hiệu quả chưa cao, song các HTX đã cơ bản đáp ứng nhu cầu của các thành viên và thị trường, góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường. Một số HTX thương mại còn kết hợp hoạt động nhiều ngành nghề khác như: Dịch vụ vận tải, thu mua chế biến nông, lâm sản, kinh doanh vật liệu xây dựng,....

- Toàn tỉnh có 14 THT hoạt động trong lĩnh vực thương mại với 120 thành viên.

- Các THT, HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại chịu nhiều ảnh hưởng của dịch covid 19, hàng hóa lưu thông kém, việc giao thương ký kết các hợp đồng thương mại bị đình trệ.

e) Lĩnh vực vận tải

- Toàn tỉnh có 6 HTX vận tải hành khách - hàng hoá (trong đó có 4 HTX đang hoạt động, 2 HTX tạm ngừng hoạt động) với 150 thành viên tham gia.

- Hoạt động của các HTX chủ yếu là vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ các tuyến nội tỉnh và liên tỉnh, làm dịch vụ chở khách tham quan, du lịch, lễ hội,... Các HTX vận tải ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và vận tải hành khách. Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp nên lượng khách đi lại hạn chế, một số thời điểm phải dừng toàn bộ các chuyến xe khách liên tỉnh để phòng, chống dịch. Một số HTX chủ động giảm nhiều tuyến xe do doanh thu không đủ bù chi phí (hiện tại chỉ hoạt động các tuyến xe nội tỉnh, các tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh đã tạm dừng hoạt động) dẫn đến doanh thu giảm, thu nhập người lao động giảm, điển hình như doanh thu 6 tháng đầu năm 2021 của HTX vận chuyển khách, hàng hóa và dịch vụ TP Điện Biên Phủ là 3,967 tỷ đồng đạt 30% kế hoạch năm, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2020; giảm 60% so với cùng kỳ năm 2019; đo đó ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất kinh doanh của các thành viên HTX kinh doanh lĩnh vực vận tải.

- Toàn tỉnh có 7 THT hoạt động trong lĩnh vực vận tải với 62 thành viên.

3. Đánh giá tác động của HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Đóng góp vào ngân sách năm 2021 của các HTX ước đạt 5.129 triệu đồng; Cơ cấu kinh tế tập thể trong GRDP của tỉnh ước năm 2021 đạt 0,66% (bao gồm cả kinh tế của thành viên). Hoạt động của các HTX đã thực sự thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, bước đầu gắn kết và lồng ghép được với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, tạo mối liên kết, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất nhỏ với nhau.

Năm 2021, các HTX trên địa bàn tỉnh đã thu hút và đảm bảo việc làm ổn định cho 13.459 lao động ở trong HTX và THT, hầu hết là lao động ở khu vực nông thôn. Các HTX đã tổ chức các khâu dịch vụ như: hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc trực tiếp giúp người lao động có việc làm nhất là trong những thời điểm "nông nhàn". Qua đó góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định tình hình chính trị, trật tự xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, một số HTX đã tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn để chuyển hướng phát triển sản xuất; huy động các nguồn kinh phí giúp con em các hộ thành viên nghèo có điều kiện học tập; tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, tặng sổ tiết kiệm cho các đối tượng nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; một số HTX còn tham gia thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo của địa phương đã giúp các hộ nghèo tham gia dự án, từ đó từng bước vươn lên thoát khỏi đói nghèo.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Các HTX nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm đầu mối trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có một số mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh, đó là: gạo, dứa, rau củ quả, miến dong, cá tầm, gia súc, gia cầm...; trong đó điển hình là Mô hình sản xuất lúa chất lượng cao của HTX dịch vụ tổng hợp Thanh Yên, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên; Mô hình trồng, chế biến và tiêu thu sản phẩm dứa của HTX dứa Na Sang, xã Na Sang, huyện Mường Chà; Mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm miến dong, hạt mắc ca của HTX Hồng Phước Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên. Các khâu trong chuỗi mà HTX tham gia, tập trung chủ yếu ở khâu trồng trọt, bên cạnh đó tham gia vào các khâu sơ chế, chế biến và tiêu thụ nên sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT)

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, tỉnh tiếp tục xây dựng và ban hành các chương trình, đề án nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển như:

+ Ngày 11/01/2021, UBND tỉnh ban hành văn bản số 76/UBND-KT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất nhu cầu vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

+ Ngày 25/6/2021, UBND tỉnh xây dựng Báo cáo số 151/BC-UBND định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

+ Ngày 16/6/2021 UBND tỉnh bàn hành Kế hoạch hành động số 1817/KH-UBND thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh

+ Ngày 28/6/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1984/KH-UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Nhận thấy cây Mắc ca có thể mang lại giá trị phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh, Tỉnh đã chủ động ban hành các văn bản định hướng, chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch và chính sách phát triển các HTX mắc ca trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, dự kiến trong năm 2021 sẽ ban hành Kế hoạch phát triển HTX mắc ca giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tới cán bộ, nhân dân tiếp tục được các cấp Uỷ, tổ chức Đảng, các cấp Chính quyền, ban ngành đoàn thể quan tâm và được tổ chức dưới nhiều hình thức.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, quán triệt và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của KTTT, HTX, kịp thời ban hành các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

Ngày 21/6/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1084/QĐ-UBND Kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển Kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, tỉnh không tổ chức, không cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên HTX.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Thông qua các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Điện Biên dự kiến hỗ trợ hợp tác xã tham gia quảng bá giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ; các phiên chợ hàng Việt tại các huyện Mường Nhé, huyện Tủa Chùa, huyện Nậm Pồ tỉnh Điện Biên; các hội chợ triển lãm phẩm hàng hóa tại Gian hàng trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của tỉnh và tham gia gian

hàng trên các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ hợp tác xã trang bị phần mềm hóa đơn điện tử và Chứng thư số Server. Hướng dẫn các đơn vị, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh xây dựng các đề án xúc tiến thương mại thuộc chương trình XTTM tỉnh Điện Biên năm 2021 và năm 2022 để được hỗ trợ tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại. Trong năm 2021, dự kiến hỗ trợ 02 HTX tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí 150 triệu đồng.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã, cơ sở sản xuất có sản phẩm OCOP, tiềm năng OCOP trên địa bàn tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ: Ghi nhãn hàng hóa, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc. Thông qua bản tin hàng rào kỹ thuật trong thương mại tỉnh Điện Biên đã biên tập các thông tin, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các thông tin cảnh báo về chất lượng sản phẩm hàng hóa nhằm góp phần nâng cao nhận thức về phát triển và hội nhập kinh tế cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

Tháng 6 năm 2021, Hội đồng KH&CN tỉnh đã nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu đề xuất một số chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chính tại tỉnh Điện Biên". Đề tài đã đưa ra một số giải pháp nhằm hình thành, phát triển các Hợp tác xã và một số giải pháp phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi tại tỉnh Điện Biên.

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Các HTX đã được tiếp cận với nguồn vốn vay giải quyết việc làm, vay vốn hỗ trợ lãi suất, vay vốn bảo lãnh tín dụng, vay từ quỹ hỗ trợ phát triển HTX để phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm; chưa tiếp cận được với các khoản tín dụng dài hạn để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Năm 2021 Liên minh HTX tỉnh đã tư vấn, hỗ trợ xây dựng và thẩm định 5 dự án của 5 HTX vay vốn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh với tổng số vốn vay là 1,4 tỷ đồng; tiếp tục giúp đỡ xây dựng hồ sơ vay vốn cho 2 HTX (tại huyện Mường Ảng và Tuần Giáo). Đồng thời tiếp tục đôn đốc, thu hồi vốn của những dự án đã đến hạn trả nợ. Thông qua hoạt động hỗ trợ vốn đã góp phần tạo điều kiện cho HTX mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động.

- Chính sách thành lập mới hợp tác xã: Liên minh HTX tỉnh đã thường xuyên phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ và hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã; Cung cấp thông tin, tư vấn về quy định pháp luật hợp tác xã cho hợp tác xã. Dự kiến hết năm 2021 Liên minh HTX tỉnh tư vấn về trình tự thủ tục, hỗ trợ xây dựng hồ sơ thành lập mới 25 HTX; phối hợp tư vấn giải thể 3 HTX đã ngừng hoạt động; tư vấn cho 5 HTX thực hiện đăng ký lại theo Luật HTX 2012. Đồng thời Liên minh HTX tỉnh đã thực hiện lồng ghép công tác phát triển thành viên với việc tư vấn hỗ trợ thành lập HTX phấn đấu kết nạp được 25 HTX là thành viên của Liên minh HTX tỉnh, đưa tổng số lên 262 HTX thành viên (chiếm 98% trên tổng số HTX).

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: Tiếp tục hỗ trợ, ưu đãi về đất việc sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với Hợp tác xã nông nghiệp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 110, Luật đất đai năm 2013.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện có 04 Ngân hàng thương mại và 01 Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay KTTT. Ước thực hiện đến 31/12/2021 cho vay 15 HTX với tổng dư nợ 15.440 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: Thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, năm 2021 chưa có hợp tác xã nào được hỗ trợ.

4. Hợp tác quốc tế về KTTT:

Tỉnh Điện Biên là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các hoạt động liên quan đến hợp tác quốc tế về KTTT của tỉnh trong thời gian qua chưa thực hiện được.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

KTTT của tỉnh mà nòng cốt là các HTX đã có những chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả khá rõ nét: Các HTX chuyển đổi, đăng ký lại tiếp tục được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động; số HTX thành lập mới phát triển khá nhanh và hoạt động ngày càng đa dạng. Nhiều HTX đã nỗ lực vươn lên, đổi mới tổ chức và nội dung hoạt động, mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành, đa nghề; hiệu quả sản xuất kinh doanh dần được nâng lên. Triển khai xây dựng các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị; liên kết, tham gia chuỗi giá trị ở các HTX được tăng cường. Một số chính sách đối với khu vực KTTT được triển khai hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả. Do vậy, KTTT đã và đang khẳng định được vị trí, vai trò đối với kinh tế hộ và kinh tế của tỉnh trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

2. Các tồn tại hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Kinh tế tập thể của tỉnh nhìn chung phát triển còn chậm; chưa khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương và nội lực của các HTX; chiếm tỷ lệ thấp trong GRDP của tỉnh; thu nhập của thành viên, người lao động trong HTX, THT còn thấp so với mức thu nhập chung của người lao động trong các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Quy định của Luật HTX 2012 về tỷ lệ vốn góp của một thành viên HTX không vượt quá 20% tổng số vốn điều lệ đã phần nào gây cản trở trong việc huy động thêm vốn góp để HTX hoạt động.

Một số HTX thành lập mới có biểu hiện chỉ để đạt tiêu chí 13 trong Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới; một số HTX được thành lập mang tính hình thức, không có đóng góp vốn của các thành viên. Tình trạng HTX nông, lâm, ngư nghiệp đăng ký kinh doanh nhiều ngành, nghề, lĩnh vực khác nhau nhưng khi hoạt động chủ yếu là kinh doanh các dịch vụ phi nông nghiệp nhằm mục đích hưởng cơ chế, chính sách ưu tiên cho hợp tác xã nông nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Một số chính sách hỗ trợ HTX từ nguồn ngân sách địa phương chưa thực hiện được do nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp chủ yếu do ngân sách trung ương cấp. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ của nhà nước còn chậm, hiệu quả còn hạn chế, chưa thực sự tạo động lực thúc đẩy KTTT phát triển.

Một số ít cấp Uỷ, Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất về các quan điểm phát triển KTTT đã nêu trong Nghị quyết, kết luận; chưa thấy hết vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT; hiểu chưa đúng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của mô hình HTX theo Luật HTX, giữa HTX với loại hình kinh tế khác.

b) Nguyên nhân

Nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX được ban hành nhưng một số bộ, ngành còn chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện; cơ chế, chính sách hỗ trợ cho THT chưa có văn bản quy định cụ thể; chưa có cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với các tỉnh miền núi khó khăn, vì vậy các chính sách ban hành khó triển khai thực hiện do nguồn ngân sách của tỉnh chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương cấp.

Giá cả thị trường không ổn định; biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các THT, HTX. Đồng thời, HTX tiếp tục bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là các HTX có ngành nghề dịch vụ du lịch sinh thái, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, thổ cẩm, bán quà lưu niệm, vận tải…trong khi đó các HTX đều chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ trong và sau dịch bệnh covid-19 do HTX chưa đủ điều kiện hoặc những quy định về điều kiện thụ hưởng còn phức tạp.

Trình độ, năng lực của một số cán bộ quản lý HTX, THT còn thấp, chưa chủ động liên kết hợp tác trong cơ chế thị trường để phát triển; hầu hết thành viên HTX, THT đều là nông dân nên hạn chế về vốn và nhận thức; nhiều thành viên còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số HTX còn thiếu thốn, lạc hậu.

Một số HTX thành lập trước Luật HTX năm 2012 đã không tiến hành tổ chức chuyển đổi đăng ký lại theo quy định, một số HTX hoạt động kém hiệu quả, không có việc làm; không được cấp giấy phép khai thác vật liệu xây dựng và nhận được công trình xây dựng. Dẫn đến một số HTX đã phải ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng.

Hồ sơ giải thể HTX còn nhiều thủ tục rườm rà, do vậy nhiều HTX ngừng hoạt động muốn giải thể nhưng gặp khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục giải thể, nhất là những HTX mà bộ máy tổ chức, thành viên đã tan rã, không còn tài sản, vốn quỹ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Chính phủ xem xét, xây dựng, ban hành một số chính sách hỗ trợ cụ thể hơn, đặc thù hơn cho các tỉnh miền núi để tạo điều kiện thúc đẩy HTX phát triển cho các tỉnh đặc biệt khó khăn.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí kinh phí cho địa phương thực hiện nhân rộng một số mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới gắn với phát triển liên kết sản xuất, ổn định thị trường đầu ra cho một số sản phẩm nông nghiệp.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký hợp tác xã cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký hợp tác xã.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

Tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, đẩy mạnh việc triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012 trên địa bàn tỉnh. Các HTX của tỉnh được kiện toàn, tổ chức lại hoạt động. Nhiều mô hình hợp tác xã mới đã hình thành, hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cũng như nhận thức của cán bộ, đảng viên, cán bộ quản lý HTX và thành viên HTX về kinh tế tập thể đã có những chuyển biến tích cực.

b) Khó khăn

Những bất lợi về điều kiện tự nhiên như: Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, nguy cơ dịch bệnh bùng phát như dịch Covid-19, dịch cúm gia cầm, dịch tả lợn châu phi đã đang và sẽ tiếp tục gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX, Tổ hợp tác.

Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX chưa triển khai được, một số chính sách đã triển khai nhưng số HTX được hỗ trợ còn thấp. Nguồn vốn vay hỗ trợ cho các HTX còn hạn chế, khó tiếp cận, thủ tục vay vốn còn rườm rà, nhiều HTX không có tài sản thế chấp để vay vốn.

Quy mô của các HTX, THT nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp; năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế; hiệu quả sản xuất kinh doanh của các HTX không ổn định, số HTX hoạt động

hiệu quả, doanh thu lớn, thu hút nhiều lao động chiếm số lượng không nhiều. Ý thức chấp hành pháp luật ở một số hợp tác xã còn hạn chế, tạm ngừng hoạt động nhưng không thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh, không thực hiện thủ tục giải thể dù đã chấm dứt hoạt động.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, THT nhằm đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, hạn chế hiện nay; triển khai các chính sách hỗ trợ HTX; chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX ở các xã theo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên, nhằm đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ và tạo điều kiện để các THT liên kết, phát triển thành HTX; góp phần xoá đói giảm nghèo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề về xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT của tỉnh, phát huy những mặt đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh khắc phục những hạn chế, yếu kém. Tăng cường nguồn lực đầu tư của nhà nước và thu hút đầu tư xã hội trong phát triển kinh tế tập thể. Ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ cho kinh tế tập thể.

Đẩy mạnh phát triển các HTX mắc ca trên địa bàn tỉnh trong năm 2022, đưa cây mắc ca trở thành một trong những cây chủ lực của tỉnh.

3. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX, thực hiện tốt 7 nguyên tắc của HTX để phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên với nòng cốt là hợp tác xã ổn định và có hiệu quả, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết. Giúp các HTX phát huy được vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Điện Biên.

4. Một số mục tiêu cụ thể

- Tỷ trọng đóng góp vào GRDP của tỉnh đạt 0,56%

- Thành lập mới 22 HTX, giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả, đã ngừng hoạt động. Tổng số HTX toàn tỉnh năm 2022 là 268 hợp tác xã với 11.668 thành viên.

- Thành lập mới 17 THT, nâng tổng số THT toàn tỉnh lên 479 tổ hợp tác với 4.180 thành viên

- Doanh thu bình quân của HTX là 1.727 triệu đồng, doanh thu bình quân của tổ hợp tác là 118 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong hợp tác xã đạt 52 triệu đồng/năm; Thu nhập bình quân của thành viên tổ hợp tác đạt 31 triệu đồng/năm.

- Nâng số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo trình độ sơ, trung cấp là 503 người; Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 106 người

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế tập thể năm 2022

5.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phối hợp với Phòng Kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động HTX; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, kiến nghị biện pháp xử lý báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành Trung ương có liên quan xem xét, làm rõ.

5.2. Tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực hợp tác xã

Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2012 bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, cụ thể:

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các cơ quan truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2012 trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh nâng cao nhận thức về hợp tác xã.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX, mô hình HTX bằng việc tổ chức các lớp tuyên truyền; xây dựng các phóng sự, chuyên đề, bản tin kinh tế tập thể.

- Thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho 207 học viên là cán bộ HTX, thành viên HTX: thí điểm đưa 02 cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc cho 2 HTX nông nghiệp với kinh phí hỗ trợ là 50 triệu đồng.

5.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã năm 2012

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ưu đãi phát triển HTX theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là hỗ trợ thành lập mới HTX; tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho

cán bộ quản lý và thành viên HTX; hỗ trợ đầu tư cho các HTX hoạt động theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện, xây dựng dự án hoặc phương án phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp để tiếp cận chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

5.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng Tài chính - Kế hoạch hoàn thành dứt điểm việc chuyển đổi dữ liệu đăng ký HTX vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; triển khai thực hiện việc cấp đăng ký HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về HTX; thực hiện rà soát tình hình hoạt động của các HTX; thu hút thành viên; tăng vốn góp của thành viên vào HTX ; tiến hành giải thể (bắt buộc hoặc tự nguyện) các HTX không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, không bảo đảm tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về hợp tác xã.

5.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của HTX báo cáo UBND tỉnh kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho HTX phát triển; tham mưu trình UBND tỉnh cơ chế chính sách tạo điều kiện cho khu vực KTTT tỉnh phát triển.

Tăng cường phối hợp giữa các thành viên Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai đăng ký HTX, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực hợp tác xã.

5.6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

Phát huy vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên. Tiếp tục huy động và phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh đoàn thanh niên trong việc đẩy mạnh thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, đảm bảo các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đều có Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Thành lập Hội đồng giải thể và tiến hành thực hiện giải thể bắt buộc

đối với các HTX hoạt động không hiệu quả, hoạt động trên hình thức, đã ngừng hoạt động thuộc địa bàn quản lý; Chỉ đạo và đôn đốc các phòng Tài chính - Kế hoạch khẩn trương tiến hành các thủ tục liên quan để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký các hợp tác xã này.

(Tổng hợp số liệu kế hoạch phát triển KTTT năm 2022 có phụ lục kèm theo)

Trên đây là nội dung đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Điện Biên kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ KHĐT;
- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- Liên minh HTX VN; (b/c)
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các các thành viên Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT(NTC, NMH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Văn Tiến

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục I

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ H0ẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 2644/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	**Hợp tác xã (HTX)**					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	234	251	264	268
	Trong đó:					
	Số HTX đang hoạt động	HTX	193	213	201	234
	Số HTX thành lập mới	HTX	25	22	25	22
	Số HTX giải thể	HTX	12	5	3	5
	Số HTX đạt loại tốt, khá	HTX	21	26	21	27
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX	10	12	12	15
	Số HTX Nông nghiệp liên kết với DN theo chuỗi giá trị	HTX	3	5	5	7
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên	11.340	11.505	10.335	11.668
	Trong đó:					
	Số thành viên mới	Thành viên	225	214	257	208
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên				
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	9.517	9.762	10.335	9.997
	Trong đó:					
	Số lao động thường xuyên mới	Người	250	245		235
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	8.284	8.498	10.335	8.706
4	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	954	1.020	1.020	1.087
	Trong đó:					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	473	488	488	503,0
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	92	98	98	106,0
5	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm	1.702	1.715	745	1.727
	Trong đó:					

	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	860	865	107	870
6	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm	152	160	65	168
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	45	48	42	52
II	**Liên hiệp hợp tác xã (LH HTX)**					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	0	1	0	1
	Trong đó:					
	Số liên hiệp HTX đang hoạt động	LH HTX				
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	0	1	0	1
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	0	0	0	0
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	0	4	0	4
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	0	116	0	125
4	Doanh thu bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	0	761	0	874
5	Lãi bình quân một LH HTX	Tr đồng/năm	0	140	0	145
III	**Tổ hợp tác (THT)**					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	445	462	470	480
	Trong đó:					
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền	THT	148	139	159	144
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	3.942	4.061	4.045	4.180
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	186	119	119	119
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	112	115	115	118
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	26	29	22,5	31

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 2644 /KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Kế hoạch năm 2022
				Kế hoạch	Ước thực hiện	
I	**HỢP TÁC XÃ**					
	Tổng số hợp tác xã	HTX	234	251	264	268
	Chia ra:					
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	152	162	181	174
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	18	19	19	20
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	40	43	39	45
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	0	0		
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	18	19	19	20
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	6	8	6	9
7	Hợp tác xã khác	HTX	0	0	0	0
II	**LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**					
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	0	1	0	1
	Chia ra:					
1	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	LHHTX	0	1	0	1
2	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0	0	0	0
3	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0	0	0	0
4	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0	0	0	0
5	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	0	0	0	0
6	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	0	0	0	0
7	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0	0	0	0
III	**TỔ HỢP TÁC**					
	Tổng số tổ hợp tác	THT	445	462	470	480
	Chia ra:					
1	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư nghiệp	THT	403	416	418	431
2	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	10	11	13	11
3	Tổ hợp tác xây dựng	THT	16	16	16	17
4	Tổ hợp tác tín dụng	THT	3	2	2	3
5	Tổ hợp tác thương mại	THT	10	11	14	11
6	Tổ hợp tác vận tải	THT	3	6	7	7
7	Tổ hợp tác khác	THT	0	0	0	0

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục III

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 2644 KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020			Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMTQG XD nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQG XD nông thôn mới	Nguồn vốn khác
I	**HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX**										
1	***Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX***										
1.1	Số người được cử đi đào tạo	Người							7	7	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							50	50	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							50	50	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
1.2	Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	**103**	103					200	200	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**137**	137					100	100	
	Trong đó								0		
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							100	100	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	**137**	137					0		
1.3	Thí nghiệm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX	Người	**4**	4					7	7	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**151**	151					300	300	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	**151**	151					300	300	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
2	***Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**4**		4	2		2	5	5	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	**150**		150	150		150	150	150	
	Trong đó										

	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
3	***Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							4	4	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							1.000	1.000	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							1.000	1.000	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
4	***Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã***										
	- Số HTX được hỗ trợ	HTX	**2**		2	7		7	13	13	
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	**2943**		2.943	1.700		1.700	6.200	6.200	
5	***Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	**2**		2				5	5	
6	***Hỗ trợ thành lập mới***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							22	22	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							20	20	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng									
	Ngân sách địa phương	Tr đồng							20	20	
II	**Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông, lâm, ngư nghiệp**										
1	***Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							2	2	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							3.000	3.000	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							3.000	3.000	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
2	***Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất***										
2.1	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX									
	Tổng diện tích đất được giao	m2									
2.2	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX									
	Tổng diện tích đất được cho thuê	m2									
2.3	- Số hợp tác xã được miễn, giảm tiền thuê đất	HTX									
	Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm	Tr đồng									
3	***Ưu đãi về tín dụng***										
3.1	Số HTX được vay tổ chức tín dụng	HTX	**12**		12	15		15	20		20

	Số tiền được vay tổ chức tín dụng	Tr đồng	**14765**		14.765	15.440		15.440	17.500		17.500
3.2	Số HTX được hỗ trợ lãi suất vay	HTX							4	4	
	Số tiền được hỗ trợ lãi suất	Tr đồng							500	500	
4	***Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							25	25	
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng							1.000	1.000	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							1.000	1.000	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
5	***Hỗ trợ về chế biến sản phẩm***										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX							4	4	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							500	500	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng							500	500	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
6	**Hỗ trợ khác**	Tr đồng									